

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2007/TT-BKH

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2007

THÔNG TƯ

hướng dẫn thực hiện Nghị định số 140/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 140/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 140/2006/NĐ-CP như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Thông tư này hướng dẫn chi tiết thực hiện một số nội dung được quy định tại Điều 1, Điều 6, Điều 7 và những nội dung khác có liên quan của Nghị định số 140/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển (sau đây gọi tắt là Nghị định), bao gồm:

a) Quy định về các loại chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định;

b) Quy định về nội dung bảo vệ môi

trường trong giai đoạn lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển;

c) Quy định về nội dung bảo vệ môi trường trong giai đoạn thẩm định và phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển;

d) Kinh phí lập và thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường.

II. QUY ĐỊNH VỀ CÁC LOẠI CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Các loại chiến lược phát triển tại Điều 1 khoản 2 của Nghị định được quy định cụ thể như sau:

1.1. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước (thường là 10 năm và tầm nhìn 10 năm tiếp theo);

1.2. Chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực của cả nước (bao gồm cả các phân ngành của ngành và lĩnh vực đó), cụ thể như sau: công nghiệp; nông, lâm nghiệp; thủy sản; thương mại; du lịch; bưu chính viễn thông; giao thông vận tải; thủy lợi; xây dựng (cấp thoát nước, phát triển đô thị); y tế; giáo dục, đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học và công nghệ; tài nguyên (bao gồm tài nguyên đất, tài nguyên nước và tài nguyên khoáng sản); quốc phòng, an ninh;

1.3. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội các vùng kinh tế - xã hội và các lãnh thổ đặc biệt (vùng kinh tế trọng điểm; khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao của cả nước; hành lang kinh tế, vành đai kinh tế).

2. Các loại quy hoạch phát triển quy định tại Điều 1 khoản 3 của Nghị định bao gồm:

2.1. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội:

a) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các vùng kinh tế - xã hội, các lãnh thổ đặc biệt (vùng kinh tế trọng điểm; khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao của cả nước; hành lang kinh tế, vành đai kinh tế);

b) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.2. Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, bao gồm:

a) Quy hoạch quốc gia các ngành, lĩnh vực kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu: mạng lưới quốc lộ (bao gồm hệ thống đường cao tốc, đường quốc lộ); đường sắt; hệ thống sân bay; hệ thống cảng biển; hệ thống cảng sông; hệ thống các công trình ngầm; hệ thống các công trình xử lý chất thải (bao gồm cả chất thải nguy

hại); hệ thống thủy lợi; hệ thống cảng cá, bến cá, chợ cá và khu neo đậu tránh, trú bão cho tàu thuyền;

b) Quy hoạch quốc gia các ngành, lĩnh vực kết cấu hạ tầng xã hội: mạng lưới các trường đại học; mạng lưới bệnh viện; hệ thống cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe; thể dục thể thao;

c) Quy hoạch quốc gia một số ngành, lĩnh vực sản xuất khác, bao gồm: sản xuất điện, giấy, xi măng, thép, kim loại màu, thuốc lá, rượu - bia - nước giải khát; thăm dò, khai thác và sử dụng tổng hợp tài nguyên nước; thăm dò khai thác và chế biến nguyên liệu sản xuất phân bón, đá vôi làm xi măng, than, dầu khí, quặng sắt, bô xít, kim loại quý hiếm; đóng và sửa chữa tàu thuyền; sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm điện tử và công nghệ thông tin, sản phẩm cơ khí chế tạo và động cơ, sản phẩm hóa chất, sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu; sản xuất và lắp ráp ô tô, xe máy; phát triển nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy, hải sản;

d) Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chuyên ngành khác phục vụ cho đô thị (quy hoạch cấp, thoát nước; quy hoạch vệ sinh môi trường).

đ) Quy hoạch sử dụng đất các vùng kinh tế - xã hội;

e) Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng (rừng sản xuất, rừng đặc dụng và rừng phòng hộ) cấp liên vùng, liên tỉnh;

g) Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông quy mô liên tỉnh;

h) Quy hoạch phát triển quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Trong từng thời kỳ, danh mục các ngành, lĩnh vực cần phải lập quy hoạch phát triển do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Các loại kế hoạch phát triển quy định tại Điều 1 Khoản 4 của Nghị định bao gồm:

3.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của cả nước;

3.2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

3.3. Kế hoạch phát triển quốc gia các ngành, lĩnh vực bao gồm những ngành, lĩnh vực quy định tại mục 2.2. của Thông tư này.

4. Danh mục cụ thể các dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Điều 1 Khoản 6 của Nghị định thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của

Chính phủ về việc quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

III. QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN LẬP CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH VÀ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN

1. Đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển

1.1. Nội dung bảo vệ môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bao gồm:

a) Đánh giá tổng quát về hiện trạng môi trường của vùng lãnh thổ được xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

b) Dự báo diễn biến môi trường trong giai đoạn thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

c) Định hướng các mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ môi trường;

d) Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu bảo vệ môi trường.

1.2. Nội dung bảo vệ môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành bao gồm:

a) Đánh giá khái quát hiện trạng môi

trường có liên quan đến chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành;

b) Dự báo tác động/ảnh hưởng của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành tới môi trường trong giai đoạn thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

c) Định hướng các mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ môi trường;

d) Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường.

1.3. Việc lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, cấu trúc và nội dung của báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

2. Đối với dự án

2.1. Nội dung thuyết minh của dự án đầu tư, Báo cáo đầu tư; nội dung Giải trình kinh tế - kỹ thuật phải bao gồm cả nội dung về môi trường như sau:

a) Các tác động, ảnh hưởng của dự án tới môi trường không khí, nước, đất và môi trường sinh thái;

b) Các giải pháp về bảo vệ môi trường.

2.2. Việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấu trúc và nội dung của báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

IV. QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG BÁO CÁO BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH VÀ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN

1. Đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

1.1. Nội dung thẩm định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phải bao gồm cả việc xem xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

1.2. Nội dung phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, ngoài những nội dung theo quy định hiện hành, còn phải nêu những vấn đề môi trường cần lưu ý khi triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

2. Đối với dự án

2.1. Đối với những dự án phải thực

hiện thủ tục thẩm định, thẩm tra đầu tư, ngoài những nội dung thẩm định, thẩm tra theo quy định, phải kiểm tra, xem xét tính hợp lệ của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án hoặc Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.2. Đối với những dự án không phải thực hiện thủ tục thẩm tra, quá trình kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký đầu tư phải kiểm tra cả Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án hoặc Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

V. KINH PHÍ LẬP VÀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC, BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Kinh phí để lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường được sử dụng từ nguồn kinh phí xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án.

Mức kinh phí để lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch phát triển thực hiện theo Quyết định số

281/2007/QĐ-BKH ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành định mức chi phí cho lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và quy hoạch các sản phẩm chủ yếu.

2. Kinh phí để thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2006 của liên Bộ Tài chính - Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Võ Hồng Phúc